

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 517/2021/TLST-HNGĐ 04 tháng 10 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Lê Khắc L, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Ánh B, sinh năm 1992. Cùng địa chỉ: Làng Ng, phường T, thành phố P, Gia Lai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố P – Th, tỉnh Ninh Thuận và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số . . . ngày 01 tháng 9 năm 2011 nên quan hệ hôn nhân giữa Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B là hợp pháp.

Quá trình chung sống, Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và thống nhất thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11/9/2011 và cháu Nguyễn Hoàng Minh Kh, sinh ngày 16/7/2014.

Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Tr cho chị Nguyễn Thị Ánh B trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Kh cho Anh Nguyễn Lê Khắc L trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận này là phù hợp nguyện vọng của các cháu Nguyễn Hoàng Bảo Tr và cháu Nguyễn Hoàng Minh Kh.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 11/9/2011 cho chị Nguyễn Thị Ánh B trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Kh, sinh ngày 16/7/2014 cho Anh Nguyễn Lê Khắc L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, Anh Nguyễn Lê Khắc L và chị Nguyễn Thị Ánh B mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0000326 ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị B và anh L đã nộp xong tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp. Pleiku;
- UBND phường Đ, tp P – T, Ninh Thuận (Giấy CNKH số . . . ngày 01/9/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên